

Số: 226/2024/QĐST-HNGĐ

Quế Võ, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **319/2024/TLST-HNGĐ** ngày **19/8/2024** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1986
HKTT: Khu phố Bất Phí, phường Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Địa chỉ: Khu phố Mao Trung, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Bị đơn: Anh **Dương Công Đ**, sinh năm 1979
HKTT: **Khu phố B, phường N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng N1; Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V1**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Huy C**, chức vụ Giám đốc **Ngân hàng N1, Chi nhánh thị xã Q;** Địa chỉ: **Số A, đường T, khu phố A, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.**

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1982 – Phó Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **10 tháng 9 năm 2024.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **10 tháng 9 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Hồng V** và anh **Dương Công Đ.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về quan hệ vợ chồng: **Chị Nguyễn Thị Hồng V** và anh **Dương Công Đ** cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận giao con **Dương Công N**, sinh ngày 13/09/2008 và **Dương Minh H**, sinh ngày 08/08/2010 cho chị **V** nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ:

Vợ chồng chị **V**, anh **Đ** và **Ngân hàng N1** do ông **Nguyễn Văn B** đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án thỏa thuận như sau:

Chị **Nguyễn Thị Hồng V** được quyền sử dụng thửa đất số 919 và thửa đất số 920, tờ bản đồ số 34, diện tích mỗi thửa 100 m²; cùng ở địa chỉ: **Thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh**, nay là khu Phố Giang Liễu, **phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh** đã được **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/9/2015. Chị **Nguyễn Thị Hồng V** được quyền sở hữu nhà kết cấu bê tông 04 tầng, 01 tum trên 02 thửa đất nêu trên và quyền sở hữu 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes – số loại GLC 200 màu đỏ, BKS: 99A – 591.92 mang tên chủ xe **Nguyễn Thị Hồng V**. (Tổng giá trị tài sản chị **V** được chia là 7.500.000.000 đồng).

Chị **Nguyễn Thị Hồng V** có trách nhiệm trả nợ **Ngân hàng N1** số tiền gốc 4.500.000.000 đồng và lãi theo hợp đồng tín dụng số 2609-LA202401564 ngày 02/8/2024. Anh **Dương Công Đ** có trách nhiệm trả cho chị **V** số tiền 800.000.000 đồng.

Về án phí, phí thẩm định: Chị **V** phải chịu 150.000 đồng án phí LHST; 27.000.000 đồng án phí DSST và 30.000.000 đồng phí đo đạc thẩm định tài sản. Anh **Đ** phải chịu 27.000.000 đồng án phí chia tài sản. Hoàn trả chị **V** số tiền 34.100.000 đồng. Xác nhận chị **V** đã nộp 30.000.000 đồng phí đo đạc thẩm định tài sản và **61.250.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn và tạm ứng án phí chia tài sản tại biên lai thu số 0000624 ngày 19/8/2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA dân sự tx. Quế Võ
- UBND xã Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thảo

